Chi tiết mã HS 8456.20.00

Mã HS	8456.20.00
Mô tả hàng hóa	Máy công cụ để gia công mọi loại vật liệu bằng cách bóc tách vật liệu, bằng các quy trình sử dụng tia laser hoặc tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, phóng điện, điện hóa, chùm tia điện tử, chùm tia i-on hoặc quá trình xử lý plasma hồ quang; máy cắt bằng tia nước / - Hoạt động bằng phương pháp siêu âm
Đơn vị	chiếc/bộ
Thời điểm tạo	03/11/2026 23:37:19
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/84562000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K14077
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N14077
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q14077
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái

AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VN-EAEU	*	* không hưởng ưu đãi	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Không được hưởng (*)

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E13405
ATIGA	2022	2022	0	AT!E13346
ATIGA	2023	2023	0	AT!F13346
ATIGA	2024	2024	0	AT!G13346
ATIGA	2025	2025	0	AT!H13346
ATIGA	2026	2026	0	AT!I13346
ATIGA	2027	2027	0	AT!J13346
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E13400
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F13400
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G13400
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H13400

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I13400
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J13400
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E13401
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F13401
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G13401
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H13401
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I13401
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J13401
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F13404
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H13352
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F13360
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G13360
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H13360
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I13360
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J13360
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K13360
VKFTA	2022	2022	0	VK!E13391
VKFTA	2023	2023	0	VK!F13391
VKFTA	2024	2024	0	VK!G13391
VKFTA	2025	2025	0	VK!H13391
VKFTA	2026	2026	0	VK!I13391
VKFTA	2027	2027	0	VK!J13391
VCFTA	2022	2022	0	VC!D13440
VCFTA	2023	2023	0	VC!E13440
VCFTA	2024	2024	0	VC!F13440
VCFTA	2025	2025	0	VC!G13440

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2026	2026	0	VC!H13440
VCFTA	2027	2027	0	VC!I13440
VN-EAEU	2022	2022	*	EAV!D13423
VN-EAEU	2023	2023	*	EAV!E13423
VN-EAEU	2024	2024	*	EAV!F13423
VN-EAEU	2025	2025	*	EAV!G13423
VN-EAEU	2026	2026	*	EAV!H13423
VN-EAEU	2027	2027	*	EAV!I13423
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D13423
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E13423
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F13423
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G13423
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H13423
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I13423
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D13438
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E13438
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F13438
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G13438
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H13438
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I13438
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D13437
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E13437
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F13437
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G13437
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H13437
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I13437

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D13417
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E13417
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F13417
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G13417
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H13417
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I13417
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J13417
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D13425
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E13425
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F13425
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G13425
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H13425
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I13425
RCEP B	2022	2022	0	B!D13425
RCEP B	2023	2023	0	B!E13425
RCEP B	2024	2024	0	B!F13425
RCEP B	2025	2025	0	B!G13425
RCEP B	2026	2026	0	B!H13425
RCEP B	2027	2027	0	B!I13425
RCEP C	2022	2022	0	C!D13425
RCEP C	2023	2023	0	C!E13425
RCEP C	2024	2024	0	C!F13425
RCEP C	2025	2025	0	C!G13425
RCEP C	2026	2026	0	C!H13425
RCEP C	2027	2027	0	C!I13425
RCEP D	2022	2022	0	D!D13424

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2023	2023	0	D!E13424
RCEP D	2024	2024	0	D!F13424
RCEP D	2025	2025	0	D!G13424
RCEP D	2026	2026	0	D!H13424
RCEP D	2027	2027	0	D!I13424
RCEP E	2022	2022	0	E!D13428
RCEP E	2023	2023	0	E!E13428
RCEP E	2024	2024	0	E!F13428
RCEP E	2025	2025	0	E!G13428
RCEP E	2026	2026	0	E!H13428
RCEP E	2027	2027	0	E!I13428
RCEP F	2022	2022	0	F!D13425
RCEP F	2023	2023	0	F!E13425
RCEP F	2024	2024	0	F!F13425
RCEP F	2025	2025	0	F!G13425
RCEP F	2026	2026	0	F!H13425
RCEP F	2027	2027	0	F!I13425
VIFTA	2024	2024	0	VI!F12455
VIFTA	2025	2025	0	VI!G12455
VIFTA	2026	2026	0	VI!H12455
VIFTA	2027	2027	0	VI!I12455

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 8456.20.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 8456.20.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N14077), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.